



THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý cổ đông.....

Mã số cổ đông...../MĐG; Số cổ phiếu nắm giữ:.....CP

Hội đồng Quản trị Tổng công ty Đức Giang trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, nội dung như sau:

- 1- Thời gian: 8h00 đến 10h30 thứ Bảy ngày 22/4/2017**
(Đón tiếp và làm thủ tục cho đại biểu từ 7h30)
- 2- Địa điểm:** Số 59 phố Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội
- 3- Nội dung đại hội:**

- 1- Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017;
- 2- Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình thực hiện năm 2016; Nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017;
- 3- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016;
- 4- Thông qua phương án chia cổ tức năm 2016;

* Ngày chốt Danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông 6/4/2017.

* Nếu không tham dự họp Quý vị cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự (theo mẫu uỷ quyền của Tổng công ty; người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác).

* Đề nghị Quý vị cổ đông đăng ký dự họp, uỷ quyền dự họp, đăng ký phát biểu và đóng góp ý kiến (nếu có) chậm nhất là ngày 12/4/2017 bằng fax 04.38271896.

Khi tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề nghị Quý vị cổ đông lưu ý:

Mang theo CMND, thư mời họp (hoặc giấy uỷ quyền) để công tác kiểm tra tư cách đại biểu đảm bảo đúng theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Trân trọng kính mời !

Ghi chú: Thư mời họp này thay cho giấy mời.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)
Hoàng Vệ Dũng



**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Tên tôi là:Mã số cổ đông...../MĐG; số CP nắm

giữ:.....CP

Địa chỉ :

Số CMND :ngày cấp.....nơi cấp :

Điện thoại :FaxEmail

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng công ty Đức Giang, nay tôi.

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:

Ông (bà) :

Địa chỉ :

Số CMND:ngày cấp.....nơi cấp :

Điện thoại:FaxEmail

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng công ty Đức Giang, với tư cách là đại diện cho tất cả các số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Ông (bà).....có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung qui chế làm việc của Đại hội, không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người uỷ quyền.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng công ty Đức Giang, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký & ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký & ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
8 ^h 00 – 8 ^h 30	Tiếp đón đại biểu (kiểm tra tư cách cổ đông).	Ban tổ chức
8 ^h 30 – 8 ^h 45	Khai mạc: - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Đ/c Đạt CVP
	- Ban tổ chức thông qua chương trình Đại hội	Đ/c Đạt CVP
	- Ban tổ chức kính mời ông Hoàng Vệ Dũng Chủ tịch HĐQT lên làm chủ tọa Đại hội	Đ/c Đạt CVP
8 ^h 45 - 8 ^h 50	Chủ tọa trình đại hội: - Thành viên Ban chủ tọa, - Thư ký đại hội - Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Đ/c Hoàng Vệ Dũng
8 ^h 50 – 8 ^h 55	Báo cáo của ban kiểm tra tư cách cổ đông;	Ban kiểm tra tư cách CD (trưởng ban)
8 ^h 55 – 9 ^h 00	Thông qua Quy chế ĐHĐCD thường niên 2017	Tổ thư ký
9 ^h 00 – 9 ^h 20	BC của TGD về tình hình hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của TCT.	Đ/c Lâm TGD
9 ^h 20 – 9 ^h 30	Báo cáo của ban kiểm soát năm 2016	Đ/c Khánh - TBKS
9 ^h 30- 9 ^h 45	BC của HĐQT về đánh giá tình hình thực hiện năm 2016 và nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017	Đ/c Dũng CT
9 ^h 45- 10 ^h 00	Các cổ đông phát biểu ý kiến (đã đăng ký trước với Ban tổ chức)	Đ/c Dũng CT
10 ^h 00- 10 ^h 15	Hội đồng quản trị đọc tờ trình trước đại hội: - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 - Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 - Công tác đầu tư năm 2017 - Sửa đổi Điều lệ TCT	Đ/c Tùng, UVHĐQT PTGD
10 ^h 15- 10 ^h 25	Chủ tịch đoàn lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông	Đ/c Dũng CT
10 ^h 25- 10 ^h 35	Lãnh đạo Tập đoàn dệt-may VN phát biểu chỉ đạo ĐH	Lãnh đạo Vinatex
10 ^h 35- 10 ^h 40	Chủ tịch HĐQT TCT phát biểu đáp từ	Đ/c Dũng CT
10 ^h 40- 10 ^h 45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐH Đại hội	Đ/c Thúy
11 ^h 00	Bế mạc Đại hội	Đ/c Đạt CVP

Trưởng ban tổ chức ĐHĐCD

Chủ tịch HĐQT

Hoàng Vệ Dũng



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TH- ỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG-CTCP

586

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG : **L U THỊ VÂN**

TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU

11.920

Số: / BC-TGD

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I/ Đánh giá thực hiện nhiệm vụ 2016:

1/ Thực hiện các chỉ tiêu chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>TH 2016</i>	<i>KH 2016</i>	<i>TH 2015</i>	<i>2016/2015</i>	<i>SS KH</i>
Tổng DT	Tỷ đồng	2,770	2,880	2,405	115%	96%
XK	Tr USD	102	115	92.73	110%	89%
TIDG	Tỷ đồng	409	405	270	151%	101%
TTTT	Tỷ đồng	39	40	22.3	175%	98%
Khối SX	Tr USD	35.7	45	35.5	101%	79%
Lợi nhuận	Tỷ vnd	43	43	44	98%	100%

Đánh giá chung TCT và khối SX chưa đạt kế hoạch năm. KD Nội địa hoàn thành tốt kế hoạch, TIDG vượt qua ngưỡng 400 tỷ, TTTT gần đạt KH 40 tỷ.

2/ Thị trường xuất khẩu, Xúc tiến thương mại:

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT: XTTM liên tục với tần suất dày hơn 2015, hầu như tháng nào TCT cũng có đoàn đi XTTM. Hình thức mới không chỉ là đi lấy đơn hàng mà còn bám sát chăm sóc khách hàng, tạo các mối quan hệ, kể cả việc xin lỗi khách hàng để thể hiện trách nhiệm của Đức Giang, hỗ trợ bằng tiền cho GW (15.128usd) khi khách khó khăn
- Phát triển SP mới là dệt kim tại HDF với F&I và blazer với Bueltel tại VT2.
- Sụt giảm kim ngạch XK khách lớn: Levy 12,4 triệu; E-land 2 triệu; IDG 2,6 triệu; Seiden 3,2 triệu,...
- Khách hàng ép giảm giá CM 5-30% đặc biệt là jacket (Levy Q224118, Q224102 giảm 28%), sơ mi Seiden Zara giảm 10%.
- Khách hàng mới chỉ có G2000 nguồn hàng tốt; DSi, TPS, Giii, LLOYD, Metro không có nguồn hàng đáng kể, thậm chí không có hàng.
- FOB đối trừ 20.2 triệu USD chiếm 19.7 % tổng kim ngạch là khá cao. CB theo dõi không được hướng dẫn nên không biết quy trình dẫn đến sai sót số liệu.
- Các đơn vị hợp tác với Nước ngoài:
 - + MĐH: Luen Thai có nguồn hàng dồi dào giúp ổn định về SX, hiệu quả cao.
 - + VT2: Hojeon chỉ đáp ứng được 50% năng lực nhưng có cam kết hỗ trợ về DT nên hiệu quả tốt.
 - + HDF: F&I năm đầu hợp tác hiệu quả, HDF đã đầu tư 216.408 USD MMTB dệt kim.

Kim ngạch FOB, CM, Gia công Vệ tinh

TT	Nội dung	Đ/vị	2015		2016		So sánh
1	Hàng FOB - kim ngạch	USD	58,133,549	63%	60,002,125	59%	
	- SL khách hàng	KH	15		19		Tăng 4
2	Hàng CM - kim ngạch	USD	34,599,763	37%	41,654,734	41%	
	- SL khách hàng	KH	23		24		Tăng 1
3	Thị trường		92,733,314	100%	101,656,859	100%	- Các KH khác (12): LINK CHINA, SEIDEN, TEXTYLE, ASMARA, JAO, LEVY, MANGHARAM, G2000, ITOCHU, OBERSPORT (BILLABONG), COTTON FIELD, PREMIER
	- Mỹ (17)	USD	49,815,002	54%	58,699,397	58%	
	- EU (13)	USD	20,771,653	22%	28,183,987	28%	
	- Hàn Quốc (8)	USD	6,051,830	7%	4,804,974	5%	
	- Nhật Bản (5)	USD	2,968,886	3%	1,476,642	1%	
	- Trung Quốc (8)	USD	3,823,100	4%	3,991,368	4%	
	- Canada (10)	USD	3,998,189	4%	1,835,261	2%	
	- Khác	USD	5,304,654	6%	2,665,231	3%	
4	Hệ thống Vệ tinh - kim ngạch	USD	22,658,898		19,377,812		
	- Số lượng	đ.vị	31		43		Tăng 12

3/ Đánh giá hoạt động của BDH:

BDH đã cố gắng và linh hoạt trong điều hành nhằm có những giải pháp kịp thời với các biến động của thị trường, phát sinh trong điều hành SX. Tuy nhiên cũng còn một số mặt điều hành chưa hiệu quả:

- *Một số lĩnh vực hoạt đạt kết quả tốt do quyết liệt trong chỉ đạo điều hành:*
 - + XTTM: Tích cực XTTM củng cố quan hệ với khách hàng truyền thống tại Mỹ, Hàn Quốc, châu Âu, TQ; đồng thời mở rộng tìm kiếm các khách hàng tiềm năng
 - + Đầu tư: Đầu tư mở rộng năng lực SX; đầu tư MMTB trọng điểm chiều sâu.
 - + KD nội địa: Nổi bật là phát triển nhanh các hệ thống Showroom, hệ thống kênh phân phối bán hàng. Doanh thu nội địa tăng trưởng mạnh.
- *Các lĩnh vực điều hành còn yếu kém:*
 - + Quản lý chất lượng: không tuân thủ quy trình QLCL, chất lượng có nhiều vấn đề cả XK và nội địa gây thiệt hại. TCT đã phải tái cơ cấu lại phòng CNCL.
 - + Công tác kế hoạch: điều hành chưa theo kịp diễn biến nhanh của tình hình; sắp xếp bố trí kế hoạch chưa sát thực tế SX, thiếu sát sao.
 - + Năng lực CB quản lý nhất là quản lý SX yếu, chưa theo kịp tình hình. Quản trị đơn vị, thúc đẩy năng suất, QLCL rất hạn chế.
- Chi phí nguyên phụ liệu trên giá FOB hiện nay chiếm khoảng 62% là ở mức cao. 2016 tăng 132%.
- Chi phí vận chuyển và logistic cũng chưa tiết kiệm được và đang có xu hướng gia tăng. Chi phí bán hàng và QLDN tăng 110%.

4/ Điều hành KHSX, phục vụ SX:

- Kiểm soát NPL, chuẩn bị mẫu chưa tốt dẫn đến trống chuyen cục bộ ảnh hưởng đến KHSX và doanh thu của đơn vị.
- Điều hành KHSX chưa sát sao, thiếu trách nhiệm dẫn đến hàng bị hủy (Premier, IDG), hàng xuất máy bay (Levy, Gerry Weber, CK, Ahlers).
- Năng lực CB yếu, chưa chủ động xử lý và đề xuất giải pháp thực hiện KHSX chưa thể hiện là vai trò trung tâm chịu trách nhiệm chính trong công tác KHSX.

Chưa dự báo sớm nguy cơ chậm giao hàng để có các giải pháp mạnh cải thiện giao hàng như đầu tư bổ sung MMTB.

- Sourcing chưa chủ động nguồn cung NPL, giá chưa cạnh tranh.
- Tốc độ xử lý thông tin mẫu và giá chưa đáp ứng tốc độ chào giá FOB, ODM.
- Sự phối hợp XNK-KHKT-Kế toán chưa tốt dẫn đến hàng nhập về không lấy được ngay, mất thời gian chờ đợi.
- Các nhóm nghiệp vụ chưa phối hợp tốt dẫn đến hiệu quả công việc thấp. Nhiều cán bộ mới còn nhiều sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ.

5/ Đầu tư:

- Xây dựng cơ bản 48,6 tỷ. Thực hiện nhiều công trình nhất từ trước đến nay: nhà xưởng VT2, Nhà xưởng GD2 HDF và Lạc Thủy, nhà vệ sinh VT1; hệ thống các showroom, trung tâm thời trang mới của TCT.
- MMTB 37,47 tỷ: Đã đem lại hiệu quả cao cho sản xuất, tiết kiệm thao tác, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện được NS: Máy nhồi lông vũ, máy chần bông đòn dài; máy lập trình khổ lớn; Bộ trợ lực máy 1 kim, 2 kim; Cải tiến áp dụng ống thổi khí máy may sơ mi; cũ quay cổ liền; cũ dẫn keo tiêu....
- Phần mềm QLĐH đã giải quyết một số vướng mắc chính trên hệ thống, giúp cho các đơn vị có thông tin nhanh.

6/ Tái cơ cấu và công tác tổ chức CB:

- Bổ nhiệm GĐĐH, Phó phòng TTTK, tái cơ cấu phòng CNCL TCT, điều chuyển kho Nội địa về TCT quản lý; bổ nhiệm GĐ M4, PP TCHC của MĐG; bổ nhiệm GĐ/PGĐ Lạc Thủy; chuyển giao chuyên may TT cho MĐG quản lý; bổ sung CB cho may Đại Dương.
- Đào tạo CB còn yếu nên CB không hiểu quy trình, dẫn đến xử lý công việc chậm và hay có sai sót.

7/ Kinh doanh nội địa:

KD nội địa đạt kết quả ấn tượng với doanh thu TIDG là 409 tỷ, lợi nhuận 22,2 tỷ, TTTT gần 40 tỷ. Năm kỷ lục về phát triển hệ thống phân phối với 13 TTTM và showroom (gồm cả showroom hợp tác với VinDS và FIVIMART).

Diễn giải	Doanh thu (tỷ đồng)		
	2016	2015	SS %
TIDG = 407 tỷ			
BHLĐ, ĐPVP	114.9	136.5	84%
Hàng Thời trang	23.4	27.9	84%
Thang máy	145.6	46.1	316%
MMTB	43	28.5	151%
DT khác	82.5	30.6	270%
TTTT = 39 tỷ			
BHLĐ, ĐPVP	34	21.2	160%
Hàng Thời trang	4.5	1.1	409%

8/ Khối Sản xuất:

T T	Đơn vị	Doanh thu (USD)				Sản lượng (chiếc)			BQ usd/công		
		2016	2015	SS (%)		2016	2015	SS (%)	2016	2015	SS (%)
				KH	CK						
1	Đức Hạnh	4,501,277	3,204,580	92	140	2,939,945	2,208,374	133	16.20	12.60	129
2	HDF	3,910,711	3,676,331	89	106	2,538,313	2,376,827	107	16.28	14.35	113
3	TB – 2	7,621,846	7,895,107	81	97	4,503,554	4,637,167	97	17.96	17.80	101
4	VT – 1	1,688,093	1,702,523	79	99	210,261	289,757	73	19.34	16.30	119
5	Đức Giang	10,037,659	10,890,242	79	92	2,678,710	3,235,710	83	20.57	20.30	101
6	VT – 2	2,193,619	2,195,942	74	100	396,707	447,753	89	15.37	15.50	99
7	TB – 1	2,470,335	2,831,439	74	87	304,361	366,114	83	16.07	17.40	92
8	TH	1,843,947	2,279,074	68	81	558,879	824,567	68	13.69	14.51	94
9	Lạc Thủy	1,318,071	815,010	57	162	773,551	504,765	153	7.62	6.90	110
10	Đô Lương	62,648				56,824					
11	Đại Dương	37,552									
	Tổng DT	35,685,758	35,490,248	79	101	14,961,105	14,891,034	100	15.90	15.07	105

- Các đơn vị có hiệu quả SXKD khá: Đức Hạnh 20,6 tỷ; Hưng Nhân 13,2 tỷ; MĐG 10 tỷ; may Gia Bình 4,6 tỷ.
- Các đơn vị hiệu quả kinh doanh kém: Lạc Thủy; Việt Thanh; Việt Thành 1; HDF.
- Chi phí tiền lương tăng cao (năm 2016 tăng lương và BHXH là 21 tỷ đồng)

TT	Đơn vị	BHXH 2015	BHXH 2016	Mức tăng
1	Đức Hạnh	4,311 tỷ	6,175 tỷ	1,864 tỷ
2	HDF	4,373 tỷ	8,569 tỷ	4,196 tỷ
3	Hưng Nhân	13,432 tỷ	18,371 tỷ	4,939 tỷ
4	MĐG	16,596 tỷ	22,392 tỷ	5,796 tỷ
5	Việt Thanh	3,925 tỷ	5,750 tỷ	1,825 tỷ
6	Việt Thành	5,802 tỷ	8,284 tỷ	2,482 tỷ
	Tổng	48,439 tỷ	69,540 tỷ	21,101 tỷ

Phân tích nguyên nhân Năng suất thấp:

+ Khách quan:

Các đơn vị chưa chủ động được nguồn hàng, vì vậy bị động trong KH dẫn đến NS thấp. Đơn hàng nhỏ lẻ, chất lượng đòi hỏi cao hơn, giá CM giảm.

+ Chủ quan:

- **Điều hành SX** từ cấp xưởng chưa quyết liệt, đặc biệt là Tổ trưởng còn ỷ lại và thiếu chủ động, sáng tạo; chỉ nhìn vào khó khăn khách quan, chưa điều tiết chuyên chưa hợp lý, cân bằng chuyên chậm, chưa phát huy hết năng lực của từng CN, CN phải chờ việc, đi lại nhiều.
- **CBSX chưa kịp thời**, CB theo dõi mặt hàng chưa bám sát thực tế, khi vào SX đơn vị SX báo thiếu thì mới biết; khi có phát sinh thì xử lý chưa nhanh; cân đối các đơn hàng chưa hợp lý, vẫn chia nhỏ mã hàng. Nghiên cứu tiền SX chưa sâu,

chưa có giải pháp công nghệ tối ưu, cỡ gá không kịp thời. Chất lượng may mẫu chưa đạt bị tái chế phải may lại.

- **Một số đơn vị chậm thích nghi** với việc chuyển đổi SX khách hàng mới.
- **QLCL thiếu trách nhiệm**, chưa nhìn nhận được sớm vấn đề nên phương án khắc phục thường bị muộn; phối hợp QLCL với nhà máy chưa tốt dẫn đến công việc không hiệu quả. Một số QC yếu chưa đáp ứng được vai trò là QC TCT.
- **Tình trạng hàng bị tái chế diễn ra khá thường xuyên** ảnh hưởng lớn đến năng suất và tiến độ giao hàng; cá biệt đơn hàng bị hủy (Premier, IDG). Đơn vị chưa tuân thủ theo AQL 2.5 và 1.5.
- Quản lý lỏng lẻo dẫn đến chất lượng không đảm bảo may 8 MĐG: khách hàng SaidenSticker, G2000 từ chối sản xuất, đơn vị phải thay thế GD XN
- **Triển khai LEAN chưa hiệu quả**: Cải tiến không triệt để, đo năng lực CN chưa chính xác, QLCL tại nguồn chưa tốt, tỷ lệ lỗi còn cao, vốn trong chuyen nhiều; phân tích dữ liệu chậm.

Tình hình lao động:

T T	Đơn vị	LĐ khối lượng SP			Tiền lương				Ngày công		
		Đầu tháng 1/2016	Cuối tháng 12/2016	+/-	2016	2015	SS KH (%)	2016/2015 (%)	2016	2015	+/-
1	Đức Giang	2,107	1,866	(241)	5,748,000	5,436,000	97	106	488,064	536,430	(48,366)
2	VT – 1	368	306	(62)	5,171,000	4,702,000	98	110	87,275	104,864	(17,589)
3	VT – 2	541	540	(1)	4,730,000	4,430,000	95	107	142,712	141,676	1,036
4	TB – 1	614	528	(86)	4,606,000	4,430,000	92	104	153,740	162,851	(9,111)
5	TB – 2	1,635	1,569	(66)	4,779,000	4,560,000	91	105	424,387	442,508	(18,121)
6	Đức Hạnh	1,008	1,250	242	5,056,000	3,824,000	112	132	277,865	254,360	23,505
7	Lạc Thủy	723	754	31	3,593,000	2,984,000	105	120	172,938	109,428	63,510
8	HDF	910	910	-	4,807,000	3,979,000	99	121	240,258	256,239	(15,981)
9	TH	660	432	(228)	4,350,000	4,300,000	92	101	134,706	156,928	(22,222)
	Tổng	8,566	8,155	(411)					2,121,945	2,165,284	(43,339)

Toàn hệ thống giảm 303 LĐ tương đương 40.000 công dẫn đến NS không đạt KH, doanh thu các đơn vị giảm, giao hàng bị chậm hàng phải đi AIR.

- Thị trường khó khăn 4T đầu năm nên lương CN thấp, quản lý chưa tốt, làm thêm giờ nhiều.
- Cạnh tranh LĐ trong khu vực do DN mới tuyển dụng.
- Thay đổi chế độ BHXH lao động chạy chế độ và chuyển về quê làm việc gần nhà.
- Tuyển dụng lao động kém: VT1 mặc dù được TCT hỗ trợ cơ chế nhưng chỉ tuyển được 26 LĐ mới là quá kém;

II. Kế hoạch SX-KD năm 2017:

Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	So sánh	
Tổng Doanh thu	Tỷ VNĐ	2,770	3,055	110%	
Xuất khẩu	Tr USD	102	112	110%	
TIDG	Tỷ VNĐ	409	500	122%	
TTTT	Tỷ VNĐ	39	56	144%	
Khối Sản xuất	Tr USD	35.7	42	118%	
Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	43	50	116%	
Đầu tư	XDCB	Tỷ VNĐ	48.6	159	327%
	MMTB	Tỷ VNĐ	37,5	50,1 (Đợt 1: 21,3 tỷ)	134%
Số ngày làm việc	Ngày	300	300	100%	

Khối sản xuất

TT	Đơn vị	Doanh thu (USD)			Sản lượng (chiếc)			BQ usd/công		
		2017	2016	SS %	2017	2016	SS %	2017	2016	SS %
1	Đức Giang	9,600,325	10,037,659	96	2,827,770	2,678,710	106	21.80	20.57	106
2	TB – 1	2,790,000	2,470,335	113	349,624	304,361	115	18.73	16.07	117
3	TB – 2	8,520,000	7,621,846	112	5,032,995	4,503,554	112	19.53	17.96	109
4	VT -1	1,950,057	1,688,093	116	255,625	210,261	122	20.51	19.34	106
5	VT - 2	2,574,077	2,193,619	117	457,994	396,707	115	16.46	15.37	107
6	HDF	4,583,117	3,910,711	117	3,113,046	2,538,313	123	16.55	16.28	102
7	Đức Hạnh	6,408,282	4,501,277	142	4,161,222	2,939,945	142	19.97	16.20	123
8	TH	2,000,000	1,843,947	108	1,416,352	558,879	253	16.27	13.69	119
9	Lạc Thủy	2,612,900	1,318,071	198	1,633,063	773,551	211	10.69	7.62	140
10	Đô Lương	840,000	62,648	1,341	494,118	56,824	870	7.15		
11	Đại Dương	2,094,150	37,552	5,577	1,821,000			9.46		
	Tổng DT	43,972,908	35,685,758	123	21,562,809	14,961,105	144	17.04	16.82	101

Tình hình lao động:

T T	Đơn vị	LĐ khối lương SP			Tiền lương			Ngày công		
		Đầu tháng 1/2017	Cuối tháng 12/2017	+/-	2017	2016	SS (%)	2017	2016	+/-
1	Đức Giang	1,615	1,520	(95)	6,005,000	5,748,000	104	440,449	488,064	(47,615)
2	TB - 1	528	575	47	5,053,000	4,606,000	110	148,925	153,740	(4,815)
3	TB - 2	1,570	1,650	80	5,094,000	4,779,000	107	436,167	424,387	11,780
4	VT - 1	307	370	63	5,320,000	5,171,000	103	95,072	87,275	7,797
5	VT - 2	540	620	80	4,914,000	4,730,000	104	156,401	142,712	13,689
6	Đức Hạnh	1,120	1,260	140	6,002,000	5,056,000	119	320,823	277,865	42,958
7	HDF	910	1,110	200	4,938,000	4,807,000	103	276,929	240,258	36,671
8	Lạc Thủy	440	460	20	4,700,000	4,350,000	108	122,895	134,706	(11,811)
9	TH	758	1,070	312	3,897,000	3,593,000	108	244,368	172,938	71,430
10	Đô Lương	300	600	300	2,225,000			117,477		117,477
Tổng		8,088	9,235	1,147				2,359,506	2,121,945	237,561

ĐẦU TƯ 2016 VÀ DỰ KIẾN 2017 (Đvt: Tr Đồng)

Đơn vị	Năm 2016			Dự kiến 2017		Tổng 2017
	XDCB		MMTB	XDCB	MMTB	
	Dự kiến	Đã đầu tư				
TCT		8,140	3,918			
MĐG			3,394		6,743	6,743
Hưng Nhân 1			5,600		3,433	3,433
Hưng nhân 2		3,078	3,100		4,176	4,176
HDF	25,223	7,273	6,059	17,950	2,509	20,459
Việt Thành		17,247	5,424		1,437	1,437
Gia Bình				1,500	9,756	11,256
Lạc Thủy	26,750	12,000	3,123	14,750	3,200	17,950
Đức Hạnh		908	553	7,852	17,297	25,149
Việt Thanh					389	389
Đô Lương			6,300	59,950	1,152	61,102
Cụm CN ĐL				57,132		57,132
Cộng		48,646	37,470	159,134	50,092 (1)	209,226

(1) : Đợt 1 đã được phê duyệt đầu tư 21,25 tỷ đ

1. Tình hình kinh tế, thị trường và giá cả; cơ hội và thách thức:

1.1. Tình hình kinh tế, thị trường, giá cả:

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2017 ở mức 2 – 3%. Đồng USD mạnh lên so với Euro, NDT, bảng Anh ảnh hưởng đến giá cả, nguồn hàng ngay từ đầu năm 2017.
- Thị trường còn tiếp tục khó khăn trong năm 2017. Myanmar, Bangladesh vẫn cạnh tranh do được ưu đãi thuế....
- Tăng trưởng của VN khoảng 6.2%. Lương tối thiểu tăng 7,3%; phí vận chuyển, Lãi vay ngân hàng ở mức cao 8-10%/năm.

1.2. Cơ hội và thách thức:

- Khách hàng ruột của ĐG phát triển thêm nguồn hàng từ các Buyer mới (DFA, Gerry Weber). Tranh thủ tối đa khách hàng truyền thống tăng thêm nguồn hàng như GW, HC, Ahlers, Bueltel, LEVY, MK, IDG.
- Đức Giang bắt đầu tiếp cận trực tiếp làm ODM (TailorByrd).
- HTQT phát huy vai trò nòng cốt trong XTTM.
- Sức ép về giá cả ngày càng căng thẳng.
- Sản phẩm có kết cấu khó hoặc chất liệu mới đòi hỏi MMTB chuyên dùng.
- Đánh giá TNXH ngày càng khó, đặc biệt là VF, PVH.
- Khách hàng cắt giảm nhân sự, thay đổi cách làm. Các TEAM của ĐG đòi hỏi kỹ năng nghiệp vụ phải rất thành thạo.

2. Nhiệm vụ và giải pháp:

⇒ **Đẩy mạnh xúc tiến thương mại**

- Ngoài Mỹ và Nhật ưu tiên xúc tiến vào khu vực châu Âu vì hiệp định EVFTA sẽ có hiệu lực vào tháng 1/2018.
- Chủ động tiếp xúc khách hàng mọi nơi mọi chỗ, giảm thiểu tối đa quan hệ qua trung gian. Tăng tối đa với khách hàng truyền thống. Tích cực xúc tiến khách hàng cho năng lực SX mới như may Đô Lương, GĐ2 HDF và Lạc Thủy, may Đại Dương. Ưu tiên khách hàng có GTGT cao.
- Đáp ứng nhanh nhất các yêu cầu của khách hàng để tranh thủ được đơn hàng. Phát triển mẫu jacket, somi, quần đi đôi với sourcing NPL làm FOB thực sự.
- Đẩy mạnh giao dịch tìm kiếm khách hàng online thông qua mạng xã hội.
- Phát triển các nhóm triển khai hàng ODM. Tỷ lệ hàng hoá FOB và ODM sẽ tăng lên thay thế cho hình thức gia công CM.
- Cải tiến công tác kế hoạch, đề cao khả năng dự báo đánh giá tình hình thị trường, khách hàng. Thành lập “**Nhóm Cơ động**” đủ mạnh để phản ứng nhanh xử lý một số tình huống giúp cho đơn vị xử lý kế hoạch.
- Vệ tinh gia công đáp ứng tiêu chí đánh giá khách hàng (VF, BSCI,...).

⇒ **Đẩy mạnh kinh doanh nội địa**

- Đẩy mạnh khâu thiết kế thời trang, phát triển nguồn cung ứng nguyên phụ liệu.
- Gia tăng doanh thu bằng cách mở rộng hệ thống phân phối: Mở các cửa hàng, đưa hàng vào các trung tâm thương mại, siêu thị, bán hàng về các tỉnh.
- Tái cơ cấu các bộ phận KD thành các công ty thương mại chuyên phát triển hàng nội địa, xây dựng hệ thống phân phối và phát triển thương hiệu.
- Thành lập Trung tâm Logistic tăng năng lực phân phối hàng nội địa.

⇒ **Đẩy mạnh công tác đầu tư với các trọng điểm:**

- Thành lập công ty CP Thời trang và Bán lẻ Đức Giang
- Dự án Cụm CN Đô Lương
- Dự án nhà máy may Đô Lương; GĐ2 HDF, GĐ2 Lạc Thủy
- Dự án BĐS 59 Đức Giang
- Đầu tư chiều sâu MMTB Công nghệ

⇒ **Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực**

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực thích ứng với các đòi hỏi mới của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn tổng công ty.

- Ưu tiên tuyển chọn những nhân lực giỏi về xúc tiến thương mại, công tác quản lý sản xuất, quản lý đơn hàng, quản lý chất lượng.
- Tiếp tục tái cơ cấu các bộ phận, các phòng chức năng và các đơn vị thành viên nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

⇒ **Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm**

- Quản lý tiêu hao nguyên phụ liệu và hàng tồn kho:
 - + củng cố bộ phận đặt hàng, bộ phận xử lý đơn đặt hàng để đưa định mức tiêu hao NPL trên FOB từ 62% xuống 55%.
 - + Có sự thống nhất giữa bộ phận SX và bộ phận xử lý đơn hàng để giảm tối thiểu lượng tồn kho.
- Quản lý chi phí vận tải và logistic.
- Quản lý chi phí đầu tư, mua sắm thông qua đấu thầu, đấu giá cạnh tranh tìm nhà cung cấp hiệu quả nhất.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

⇒ **Khởi Sản xuất:**

- Tăng trưởng 2017 sẽ chủ yếu dựa vào việc tăng năng suất thông qua các biện pháp cải tiến, chuyển giao công nghệ và phát huy hiệu quả MMTB.
- Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, triển khai cắt tập trung để tạo ra sự chuyên môn hóa và năng suất cao nhất, phù hợp với tình hình thực tế về lao động.
- Cập nhật lại kế hoạch sắp xếp lại chuyền may có cải tiến và xây dựng lại việc tính toán các công đoạn SX. Thích ứng và chuyển đổi sản xuất nhanh, hạn chế chia nhỏ đơn hàng. Vận hành phần mềm QLĐH để xử lý nhanh thông tin, vướng mắc.
- Cải tiến sắp xếp lại bộ phận quản lý chất lượng, may mẫu, đặc biệt lưu ý các nhân lực về giác sơ đồ, làm mẫu dập và thợ may mẫu.
- Duy trì hệ thống đánh giá WRAP, Macys, BSCI, BW, VF,...
- Năng lực CBSX: Kiểm tra số lượng và chất lượng NPL trong vòng 15 ngày kể từ ngày hàng về kho.

3. Tóm tắt tình hình SXKD Quý I /2017

Ước kết quả Quý I/2017

Các chỉ tiêu chính	Đ/vị	Ước TH Quý I/2017	KH	Cùng kỳ	SS % KH	SS % CK
Tổng doanh thu	Tr đ	612,003	723,017	500,465	85	122
Kim ngạch XK	USD	21,461,315	23,500,000	20,436,624	91	105
TIDG	Tr đ	119,108	125,100	27,401	95	435
TTTT	Tr đ	14,286	13,252	8,086	108	177
Doanh thu khối SX	USD	8,121,198	8,830,220	7,949,673	92	102

+ Mỹ rút khỏi TPP. Thị trường vẫn ảm đạm: Seiden giảm gần 200k 4T đầu năm; Textyle thiếu hàng; Levy giảm đơn hàng và ép giá do TQ cạnh tranh; Hojeon giảm SL và NPL về chậm; Lai Sheung chậm NPL 1 tháng. Dệt kim thiếu hàng Tháng 3+4 do TT Hàn Quốc nhiều biến động.

TCT đã ứng phó bằng việc tích cực XTTM để tăng tối đa MK, GW, KidiLiz, Bueltel, DFA; triển khai Sơ mi nội địa để bổ sung XK thiếu hụt. Phối hợp giữa KD Thời trang Nội địa và XK để hỗ trợ lẫn nhau.

Thị trường Nga rất tiềm năng và là cơ hội lớn khi ĐG triển khai Marketing một cách bài bản trên cơ sở phối kết hợp giữa HTQT, TTTT và TIDG.

Thống nhất nguyên tắc với Sumikin về hợp tác Xưởng veston tại Đô Lương.

+ Cạnh tranh đơn hàng gay gắt khi các nhà máy ở TQ nhận hàng với giá thấp hơn ĐG (Levy hàng lông vũ, IDG hàng somi). LEVY có nguy cơ sụt giảm 100.000sp F17. Thiếu hàng cho hệ thống các Vệ tinh ngay trong Quý I.

+ Về quản trị:

- Phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo TCT phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới.
- Ban chỉ đạo TCT hợp với các đơn vị và xây dựng quy trình Cắt tập trung, xin ý kiến Chủ tịch HĐQT trước khi thực hiện.
- Giải thể phòng Cung ứng NPL và chuyển CBNV về TIDG, TTTT để nâng cao hiệu quả của hoạt động cung ứng.
- Sắp xếp lại bộ máy gián tiếp tại VT1 khi LĐ trực tiếp giảm nhiều.
- Mở rộng và tăng LĐ để tăng năng lực CMTT.

+ Đầu tư: khởi công xây dựng nhà máy may Đô Lương Thái Bình; chuyển 6 chuyên may Lạc Thủy sang xưởng mới. Khai trương showroom TT tại 89 Lê Đức Thọ.

+ LĐ vẫn có xu hướng giảm ở hầu hết các đơn vị.

+ Thực hành tiết kiệm: NPL hàng Levy giảm giá được 93.527 usd. Nhà CC chỉ Dững Đông giảm ~ 280 tr đồng/năm.

Khẩu hiệu “*Kiên trì – Quyết liệt – Sáng tạo – Hợp tác – Chăm chỉ – Đam mê*”

Nơi nhận:

- + CT HĐQT
- + Thành viên HĐQT
- + Ban điều hành, BKS TCT
- + Lưu VT, VP

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Tiến Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phần I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 2016

Năm 2016 nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp với kết thúc năm là sự đổ vỡ của hiệp định TPP khi Mỹ tuyên bố không tham gia. Lần đầu tiên tăng trưởng XK của VN năm 2016 chỉ đạt 6,8% cho thấy nền kinh tế thế giới và VN vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của TCT. TCT Đức Giang đã đạt được những kết quả kinh doanh như sau:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>TH 2016</i>	<i>TH cùng kỳ 2015</i>	<i>KH 2016</i>	<i>SS cùng kỳ %</i>	<i>SS KH %</i>
Doanh thu	Tr VNĐ	2.770.000	2.405.000	2.880.000	115%	96 %
KN XK	USD	102.000.000	92.730.000	115.000.000	110%	89 %
TIDG	Tr VNĐ	409.000	270.000	405.000	151%	101%
TTTT	Tr VNĐ	39.000	22.300	40.000	175%	98%
Khối SX	USD	35.7000.000	35.500.000	45.000.000	101%	79%
Lợi nhuận	Tr VNĐ	43.000	44.000	43.000	98%	100%
Lao động	Người	8.566	8.263	9.000	104%	95%
TNBQ	đ/ng/tháng	7.024.000	6.750.000	7.000.000	104%	100%
Đầu tư MMTB	Tr VNĐ	37.470	28.350	40.000	132%	93%
Đầu tư XDCB XTTM	Tr VNĐ	48.600	16.750	36.000	290%	135 %
		10.000	5.000	10.000	200%	100%

1. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, nhân sự:

- Năm 2016 tiếp tục hoàn thiện nhân sự các đơn vị, tái cơ cấu các phòng trong TCTy vẫn là việc làm chính của HĐQT.
- Công tác đào tạo, tuyển dụng lao động năm 2016 vẫn còn chậm hơn so với dự kiến, việc tuyển chọn CB giỏi, có năng lực và kinh nghiệm còn rất hạn chế.

2. Công tác XTTM, SXKD và Đầu tư phát triển:

- Năm 2016 là năm HĐQT chỉ đạo công tác đầu tư quyết liệt mang lại diện mạo mới cho VT2, HDF và Lạc Thủy. Giải phóng mặt bằng thành công và thực hiện san lấp giai đoạn 1 tại cụm CN Đô Lương, Đông Hưng, Thái Bình. Tích cực triển khai đầu tư xây dựng NM may sơ mi và veston tại đây làm cơ sở cho giai đoạn phát triển đến năm 2020.
- Công tác XTTM thể hiện rõ rệt: mở hàng loạt các cửa hàng mới với tầm vóc lớn hơn như 168 Lò Đúc, 113 Sơn Tây, Trần Thái Tông, Nguyễn Chánh cùng chuỗi bán hàng tại VINDS và Fivimart nhằm đưa doanh số bán lẻ của hệ thống lên 8-10 tỷ đồng/tháng trong các năm tiếp theo.

3. Công tác Kỹ thuật-Công nghệ, Thiết kế và cung ứng:

- Công tác KT-CN trong năm 2016 không có đột phá: chất lượng, tiến độ giao hàng vẫn xảy ra gây thiệt hại cho TCTy. Việc áp dụng CN LEAN gần như dậm chân tại chỗ, mang tính hình thức, không có tiến bộ.
- TTTK của TCT đã thể hiện được vai trò quan trọng trong chuỗi TK-CU-SX, đã có khả năng hoạt động chuyên nghiệp và phối hợp tốt với các đơn vị khác trong chuỗi;

- Phòng Cung ứng được tái cơ cấu thông qua giải thể đưa các cán bộ nòng cốt về TTTT, TIDG nhằm đáp ứng kịp thời hơn cho KD.
- Phòng CNCL được tái cơ cấu thành phòng QLCL: thực hiện công việc giám sát chất lượng, hướng dẫn cho các đơn vị trong sản xuất; Công tác chất lượng được giao cho các đơn vị tự chủ hoàn toàn.

4. Công tác tài chính:

- TCT điều hành cân đối nhu cầu vốn trong SXKD và đầu tư, ưu tiên vốn vào các lĩnh vực đang hoạt động hiệu quả, ngành nghề cốt lõi; có sự hỗ trợ lẫn nhau về tài chính giữa các đơn vị.
- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác cơ cấu vốn tại các đơn vị đảm bảo hiệu quả hoạt động cao hơn.
- *Đảm bảo lợi nhuận 43 tỷ đồng năm 2016 (bằng 98% so với 2015) và chia cổ tức 30% trên vốn theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016 dự kiến 18.543.480.000đ.*
- *Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau: (triệu đồng)*

Mục	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	So sánh 2016/2015	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	762.719	754.209	-8.510	98,80
1.1	Tài sản ngắn hạn	660.184	614.210	-45.974	93,00
	<i>T.đó: Tiền và ĐT tài chính ngắn hạn</i>	<i>209.467</i>	<i>131.062</i>	<i>-78.405</i>	<i>62,57</i>
	<i>Các khoản phải thu</i>	<i>280.808</i>	<i>264.969</i>	<i>-15.839</i>	<i>94,36</i>
	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>168.884</i>	<i>217.358</i>	<i>48.474</i>	<i>128,70</i>
	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>1.022</i>	<i>870</i>	<i>-152</i>	<i>85,13</i>
1.2	Tài sản dài hạn	102.535	139.998	37.413	136,49
	<i>T.đó: TSCĐ</i>	<i>22.949</i>	<i>27.275</i>	<i>4.326</i>	<i>118,85</i>
	<i>ĐT tài chính dài hạn</i>	<i>71.771</i>	<i>100.061</i>	<i>28.290</i>	<i>139,42</i>
	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>5.119</i>	<i>12.181</i>	<i>7.062</i>	<i>237,96</i>
2	Nguồn vốn	762.719	754.209	-9.160	98,80
2.1	Nợ phải trả	626.057	611.203	-14.854	97,62
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>625.960</i>	<i>611.191</i>	<i>-14.769</i>	<i>97,64</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>97</i>	<i>11</i>	<i>86</i>	<i>881,81</i>
2.2	Vốn chủ sở hữu	136.662	143.005	2.629	104,64

5. Công tác kế hoạch thị trường:

- Công tác XTTM là công tác nổi bật trong năm 2016: làm liên tục, đưa vào nhiều khách hàng đơn hàng mới thay thế những khách cũ khó khăn, các đơn hàng biến động; chuẩn bị tích cực triển khai các đơn hàng FOB, ODM.
- *Đảm bảo doanh thu tăng 15% và XK tăng 10% so với cùng kỳ. Đây là cố gắng rất lớn mặc dù đạt so không cao (96% và XK chỉ đạt 89%) so với KH đề ra, trong bối cảnh thị trường diễn biến rất phức tạp.*
- Công tác kinh doanh nội địa: kinh doanh hàng thời trang và đồng phục tiếp tục được triển khai bài bản, mở rộng thị trường, tỷ trọng hàng may mặc trong doanh thu tăng hơn 2015, tăng trưởng về đồng phục đạt 168% và thời trang chỉ đạt 101% so cùng kỳ do có đóng góp lớn của TTTT. Đặc biệt là việc tiếp tục hoàn thiện và khẳng định của các thương hiệu HERADG và S.PEARL thông qua chuỗi bán hàng tại các siêu thị VINDS và FIVIMART.

6. Thực hiện một số nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016:

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, tại Điều 8 và 9: Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện 2 nội dung, cụ thể như sau:
- **Về phương án tăng vốn:** HĐQT quyết định việc tăng vốn chia làm 2 lần:
 - + Lần 1: số tiền tăng 10 tỷ; Tety đã gửi hồ sơ tăng vốn lên UBCK Nhà nước và chờ được chấp thuận.
 - + Lần 2: số tiền tăng 8 tỷ.

- **Về việc niêm yết cổ phiếu trên sàn upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:**
Tcty đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu lên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) để được cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu với mã giao dịch MGG. Sau đó tiếp tục làm hồ sơ niêm yết trên sàn upcom gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội(HNX) dự kiến cuối tháng 5/2017 sẽ hoàn thành. Mỗi cổ đông sẽ có tài khoản chứng khoán để giao dịch chính thức.

7. Những việc chưa làm được:

- Về tổng thể tuy đã có những cố gắng tuy nhiên hiệu quả SXKD chưa đạt được như mong muốn và so với tiềm năng của ĐG. Phân tích về năng suất lao động cho thấy kỹ năng lao động trong toàn hệ thống còn hạn chế nên NSLĐ vẫn ở mức TB. Nguyên nhân chính vẫn là quản trị và XTTM cơ cấu mặt hàng; Phân tích về kinh doanh FOB và thương mại: ĐG vẫn chưa cạnh tranh vì khả năng đáp ứng thị trường về NPL, thiết kế, phục vụ khách hàng vẫn còn chậm, chưa có đột phá. Đội ngũ merchandiser còn rất yếu, chưa chuyên nghiệp.
- Đã có giải pháp đột phá trong tái cơ cấu song Chuỗi TK - Cung ứng NPL và SX chưa phát huy mạnh nên hàng thời trang của ĐG vẫn còn ở một mức khiêm tốn .
- *Sức cạnh tranh của DN có tiến bộ, nhưng chưa cao thông qua hệ thống quản lý, kỹ thuật, nguồn nhân lực vẫn rất hạn chế, chưa áp dụng được ERP như dự kiến.*

8. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ, các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến đánh giá của BKS TCT, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được CT HĐQT và TGD báo cáo HĐQT xem xét quyết định.
- Các thành viên HĐQT đều được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của TCT ĐG;
- HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ TCT. CT HĐQT ở một số đơn vị đã giao quyền đại diện pháp luật cho GD. Điều này chứng tỏ sự phân cấp tự chủ cho các đơn vị rất mạnh.
- HĐQT và ban TGD phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông.
- Ban TGD TCT đã điều hành hoạt động của TCT theo đúng chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt để hoàn thành các chỉ tiêu được giao theo kế hoạch và chỉ đạo của HĐQT.
- Ban TGD đã chủ động tích cực xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch.

Phần II. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Kế hoạch SXKD như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2016	KH 2017	So sánh %	
Doanh thu	Tr VNĐ	2.770.000	3.055.000	110%	
KN XK	USD	102.000.000	112.000.000	110%	
KDND	TIDG	Tr VNĐ	409.000	500.000	122%
	TTTT	Tr VNĐ	39.000	56.000	144%
Lợi nhuận	Tr VNĐ	43.000	50.000	116%	
Đầu tư MMTB	Tr VNĐ	37.500	50.100	133%	
Đầu tư XDCB	Tr VNĐ	48.600	159.000	320%	

Lưu ý: về đầu tư XDCB có tính đến đầu tư NM may và hạ tầng cụm CN Đô Lương TB.

Bên cạnh đó TCT QĐ đầu tư từ 20 tỷ đồng (tăng hơn 2 lần so với 2016) cho công tác XTTM bao gồm cả XK và mở rộng hệ thống bán hàng trong nước. Để thực hiện được kế hoạch trên chúng ta cần tập trung vào những giải pháp sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm của TCT trong năm 2017 là tiếp tục *đẩy mạnh xây dựng được chuỗi giá trị cung ứng từ cung cấp nguyên phụ liệu, thiết kế, sản xuất cho đến phân phối.*

2. Công tác XTTM năm 2017 cần rút kinh nghiệm của 2016, đi sâu nghiên cứu, dự báo, phân tích thị trường, hạn chế qua trung gian, phát triển và mở rộng nhóm triển khai hàng ODM.
3. TIDG phải tiếp tục ổn định tổ chức, hoạt động bài bản trên cơ sở đó mới đẩy mạnh các hình thức XTTM và mở rộng gấp đôi khách hàng mua đồng phục và mạng lưới phân phối, bán buôn bán lẻ hàng thời trang. Đẩy mạnh công tác thiết kế, may mẫu và mở rộng hệ thống phân phối; gắn kết kinh doanh thời trang và xuất khẩu để đi vào các thị trường bằng phương thức ODM như Nga, Mỹ,...
4. Phát huy tối đa các nguồn lực đã đầu tư trong năm 2016 để tăng gấp đôi năng lực của May Lạc thủy, HDF, Việt thành 2.
5. Về công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực thích ứng với các đòi hỏi mới của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn Tcty; Ưu tiên tuyển chọn những nhân lực giỏi về XTTM, công tác quản lý SX, quản lý đơn hàng và chất lượng.
6. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm:
7. Quản lý nguyên phụ liệu, hàng tồn kho;
8. Quản lý chi phí vận tải, xăng dầu, logistic;
9. Quản lý chi phí đầu tư mua sắm thông qua đấu thầu, đấu giá cạnh tranh tìm nhà cung cấp hiệu quả nhất;
10. Tăng cường kiểm soát nội bộ thực hiện tiết kiệm 20 tỷ đồng trong năm 2017;
11. Tiếp tục tái cơ cấu các bộ phận, các phòng chức năng và các đơn vị thành viên nhằm đem lại hiệu quả cao nhất;

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2017:

1. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của ban TGD, đảm bảo thực hiện hiệu quả NQ của ĐHCĐ TCT;
2. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT: triển khai và thực hiện tốt các mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017. Tập trung chỉ đạo ban điều hành thực hiện tốt các nội dung về chất lượng sản phẩm, kỹ thuật sản xuất, quản lý tài chính hiệu quả;
3. Tiếp tục hoàn tất việc giao quyền đại diện trước pháp luật cho GD tại các đơn vị thành viên. Thực hiện theo phân công mới nhất của CT HĐQT bắt đầu từ 1/3/2017.
4. Đẩy mạnh chiến lược phát triển thị trường, đầu tư phát triển, bảo vệ thương hiệu và xây dựng phát triển hệ thống phân phối sản phẩm;
5. Tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty theo phương án đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua, cụ thể như sau:
 - HĐQT phối hợp với các phòng ban chức năng hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Lần 1 và đưa cổ phiếu của Tổng Công ty niêm yết trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
 - HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2017 tiến hành xây dựng tỷ lệ và phương án phát hành theo tình hình thực tế để thực hiện tiếp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Hoàng Vệ Dũng

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)**

Kính thưa Quý vị đại biểu!
Thưa toàn thể cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015);
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Bản Điều lệ và qui chế hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty Đức giang – Cty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện;
- ❖ Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng công ty Đức giang – Cty cổ phần cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2016 như sau:

I Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016

Các chỉ tiêu chủ yếu (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông):

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ so sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	61.811,6		61.811,6		100,00
2	Doanh thu		2.079.819		2.168.013		104,20
2.1	<i>DT thu Cấp HH & DV</i>	<i>Tỷ đồng</i>	2.029.320		2.131.474		105,00
2.2	<i>DT Hoạt động tài chính</i>		44.527		31.919		71,70
2.3	<i>Doanh thu khác, TN khác</i>		5.972		4.620		77,40
3	Lợi nhuận doanh nghiệp trước thuế	Tỷ đồng	44.357	43.000	43.101		98,00
4	Số lao động b/q	Người	2.538		2.396		99,40
5	Thu nhập b/q	1000đ/ng/t h	6.750		7.024		104,10
6	Cổ tức	%	35	30	30		85,70
7	Lãi cơ bản trên mỗi CP	VNĐ/CP	6.194		6.142		98,50

2. Nhận xét:

Năm 2016, kinh tế toàn cầu thay đổi rất lớn do ảnh hưởng của cuộc bầu cử tại nước Mỹ, nhất là sau khi Tổng thống mới đắc cử đã có những định hướng về chính sách kinh tế làm ảnh hưởng ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế thế giới.

Song với quyết tâm rất cao của Tổng công ty là thực hiện bằng được các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016, ổn định sản xuất kinh doanh và không ngừng phát triển, đời sống CBCNV vẫn được nâng cao.

2.1 Doanh thu:

Năm 2016, doanh thu đạt 104,20%. Trong đó một số loại hình doanh thu tăng, giảm như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 102 tỷ đồng, tương ứng tăng 5 %.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 12,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 28,3 %.
- Thu nhập khác giảm : 1 tỷ

2.2 Chi phí:

Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp) năm 2016 là 2.121 tỷ đồng, năm 2015 là 2.033 tỷ đồng, tăng 88 tỷ đồng tương ứng tăng 4,3%, điều này cho thấy tỷ lệ tăng chi phí bằng tỷ lệ tăng doanh thu.

Trong đó:

- Chi phí giá vốn hàng bán : tăng 61,3 tỷ đồng tương ứng tăng 3,00 %. Mức tăng này phù hợp với tỷ lệ tăng doanh thu.
- Chi phí tài chính : giảm 10,2 tỷ đồng tương ứng giảm 0,5 %. Chi phí này giảm chủ yếu do nguyên nhân sau:

Năm 2015 tỷ giá của NHNN có biến động nhiều nên phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ mua NPL : 16,8 tỷ đồng, chênh lệch tỷ giá năm 2016 chỉ là : 6,6 tỷ đồng.

- Chi phí bán hàng : tăng 6,890 tỷ đồng tương ứng tăng 11 % (tăng cao hơn tỷ lệ tăng doanh thu) chủ yếu là do các nguyên nhân tăng, giảm như sau:

* Chi phí tăng:

+ Trong năm 2016 Tổng công ty phát triển và mở rộng cửa hàng giới thiệu sản phẩm nên chi phí thuê cửa hàng và sửa chữa tăng: 5,9 tỷ đồng (số này nằm trong dự kiến ngân sách xúc tiến thương mại của năm 2016 : 10 tỷ đồng).

+ Chi phí vận chuyển tăng : 2,3 tỷ đồng do sản xuất hàng chậm tiến độ hàng phải đi máy bay (trong đó phạt được các nhà sản xuất 546 triệu), còn lại TCT phải chịu.

+ Chi phí khác bằng tiền tăng : 2,7 tỷ đồng do chế độ thay đổi một số khoản trước đây không được hạch toán chi phí từ năm 2016 được hạch toán vào chi phí.

+ Chi phí tiền lương, khấu hao, chuyên phát tăng, thuê xe : 3,609 tỷ đồng.

* Chi phí giảm:

+ Phí dịch vụ của hàng đồng phục giảm : 5,922 tỷ đồng do doanh thu hàng kho bạc giảm.

+ Chi phí bao bì giảm : 2,278 tỷ đồng

- Chi phí quản lý doanh nghiệp : tăng 16,261 tỷ đồng tương ứng tăng 25 % (tăng cao hơn tỷ lệ tăng doanh thu), chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Chi phí tiền lương tăng : 10,998 tỷ đồng do tăng lao động và tăng mức hưởng lương cho người lao động, tương ứng tăng 22 % so với năm 2015

+ Chi phí khấu hao, sửa chữa hội trường tăng : 2,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 95%

+Chi phí công tác phí phục vụ hàng BHLĐ tăng : 1,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 101%
 +Chi phí khác tăng : 1 tỷ đồng

Nhận xét : qua phân tích trên cho thấy các chi phí về quản lý chung tăng quá cao, tăng cao nhất là chi phí tiền lương của nhân viên quản lý, tăng không tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu nhưng chi phí này chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí nên không ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2.3 Lợi nhuận:

Doanh thu năm 2016 tăng 4,3 % (riêng doanh thu hoạt động tài chính giảm 28,3 % do tỷ giá năm 2016 ít biến động hơn so với năm 2015, chỉ biến động vào cuối năm 2016), tổng chi phí tăng 4,3 % cho thấy tỷ lệ tăng doanh thu tăng tương ứng tỷ lệ tăng chi phí ;lợi nhuận của Tổng công ty năm 2016 đạt 43 tỷ chỉ giảm 1 tỷ so với năm 2015 do khoản thu nhập khác năm 2016 giảm 1 tỷ như phân tích ở trên.

2.4 Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:

Tổng lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ là 25,821 tỷ đồng, TCTy dự kiến chi trả cổ tức 30% trên vốn điều lệ, tương đương 18,543 tỷ đồng.

II. Tình hình tài chính:

Năm tài chính 2016 của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm, Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo Tài chính năm 2016 do Tổng Công ty lập phản ánh hợp lý và trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

1- Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tr.đồng

Mục	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	So sánh 2016/2015	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	762.719	754.209	-8.510	98,80
1.1	Tài sản ngắn hạn	660.184	614.210	-45.974	93,00
	<i>T.đó: Tiền và ĐT tài chính ngắn hạn</i>	<i>209.467</i>	<i>131.062</i>	<i>-78.405</i>	<i>62,57</i>
	<i>Các khoản phải thu</i>	<i>280.808</i>	<i>264.969</i>	<i>-15.839</i>	<i>94,36</i>
	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>168.884</i>	<i>217.358</i>	<i>48.474</i>	<i>128,70</i>
	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>1.022</i>	<i>870</i>	<i>-152</i>	<i>85,13</i>
1.2	Tài sản dài hạn	102.535	139.998	37.413	136,49
	<i>T.đó: TSCĐ</i>	<i>22.949</i>	<i>27.275</i>	<i>4.326</i>	<i>118,85</i>
	<i>ĐT tài chính dài hạn</i>	<i>71.771</i>	<i>100.061</i>	<i>28.290</i>	<i>139,42</i>
	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>5.119</i>	<i>12.181</i>	<i>7.062</i>	<i>237,96</i>
2	Nguồn vốn	762.719	754.209	-8.510	98,80
2.1	Nợ phải trả	626.057	611.203	-14.854	97,62
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>625.960</i>	<i>611.191</i>	<i>-14.769</i>	<i>97,64</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>97</i>	<i>11</i>	<i>86</i>	<i>881,81</i>
2.2	Vốn chủ sở hữu	136.662	143.005	6.343	104,64

Nhận xét:

Năm 2016 một số chỉ tiêu chính có số dư thấp hơn so với năm 2015 do cuối năm

2016 một khoản lớn tiền mặt của Tổng công ty đang được sử dụng để mua NPL nên tồn kho cuối kỳ tăng và sử dụng tiền để đầu tư dài hạn, cụ thể :

-Hàng tồn kho tăng 48,474 tỷ đồng là do giá trị sản phẩm dở dang đang sản xuất trên truyền , thành phẩm tồn kho chưa xuất đến tháng 1/2017 mới xuất.

- Nợ phải thu giảm: 15,8 tỷ đồng và nợ ngắn hạn giảm 14,7 tỷ.

- Năm 2016 đầu tư dài hạn khác tăng 37, 413 tỷ , cụ thể:

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đô Lương và Lạc Thủy : 28,240 tỷ.

+ Mua xe cho Công ty May Hưng Nhân thuê : 4,3 tỷ

+ Chi phí sửa chữa cửa hàng, XDCB tăng : 7,0 tỷ

2- Về đầu tư tài chính:

- Doanh thu từ hoạt động tài chính của TCty năm 2016 giảm so với năm 2015 là 12,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 28,3 %, do các nguyên nhân cơ bản sau :

+ Năm 2015 tỷ giá ngoại tệ của NHNN biến động nhiều nên phát sinh chênh lệch tỷ giá các khoản phải thu là 17,2 tỷ đồng, 2016 chỉ là 9,9 tỷ.

+ Lãi tiền gửi năm 2015 : 9,8 tỷ đồng, năm 2016 : 4,2 tỷ do lãi suất giảm và giảm tiền đầu tư cũng giảm

- Kết quả kinh doanh của các Công ty liên kết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

T	T	Đầu tư Cty liên kết (<51%)									
		Cty TNHH May Việt Thành	Cty TNHH May Hưng nhân	Cty TNHH May Đức Giang	Cty May Việt Thanh	Cty CP thời trang PT cao	Ct CP May Đức Hạnh	Cty CP TM và ĐT Đức Giang	Cty CP Hàng Không	Cty CP Lạc Thủy	Cty CP Bình Mỹ
I	Tổng vốn ĐLệ	20.000	35,000	10,000	10,000	20,000	61,000	39.000	500,000	20.000	40,000
1	Tổ: Số vốn Đức giang góp	7.078	10.200	10,000	2.759	5.600	9,000	11.700	5.000	6.000	8.576
2	Tỷ lệ %	35%	29%	100%	27%	28%	15%	30%	1%	30%	21%
II	Kết quả HĐ SXKD										
1	Doanh thu	105.201	243.830	241.875	40.756	90.791	363.142	378.997	369.921	42.460	13.047
2	Lợi nhuận trước thuế	7.967	21.141	3.795	-5.107	4.235	19.826	21.780	7.843	-2.868	4.327
3	Lợi nhuận sau thuế	6.370	16.943	3.007	-5.107	3.421	19.917	17.208	5.755	-2.868	3.458
4	% LNST/vốn	32%	48,4%	30%		17%	32,6 %	44%	1%	-14%	8,6%
5	Cổ tức		40%								

Nhận xét chung:

Tổng công ty đầu tư góp vốn vào 10 đơn vị gồm các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác, trong đó có 9 đơn vị đã đi vào hoạt động SXKD và 01 đơn vị đang trong quá trình đầu tư.

Tổng công ty góp vốn vào các công ty liên kết có hiệu quả, năm 2016 do Bảo hiểm xã hội thay đổi mức đóng BHXH của Người lao động nên chi phí tăng lên đáng kể làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các công ty liên kết, cụ thể mức tăng tiền đóng BHXH: Công ty TNHH may Đức Giang tăng 6,7 tỷ, may Hưng nhân TB tăng 5 tỷ, May Bình Yên tăng 4,2 tỷ, May Việt Thành tăng 3 tỷ đồng

Năm 2016 Công ty Cổ phần May Đức Hạnh có kết quả kinh doanh rất tốt do phía đối tác đảm bảo nguồn hàng theo cam kết; Công ty Cổ phần May Lạc Thủy lỗ 2,8 tỷ do công ty mới thành lập, chi phí bảo hiểm tăng do người lao động tăng và mức đóng tăng làm cho chi phí BH tăng 2,6 tỷ; Công ty may Việt Thanh Thanh Hoá lỗ là do mất nhiều lao động làm cho doanh thu giảm trong khi BHXH lại tăng 2 tỷ đồng.

Tổng công ty đã nhận được tiền cổ tức của các công ty liên kết là 17,7 tỷ đồng và đã thực hiện trích lập dự phòng lỗ của các công ty liên kết với số tiền là: 3,98 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động đầu tư của Tổng Công ty là minh bạch, hiệu quả, đảm bảo phát triển vốn và an toàn trong công tác đầu tư.

3- Cơ cấu vốn điều lệ của công ty đến 31/12/2016:

TT	Nội dung	01/1/2015	31/12/2016	tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	61.811.600.000	61.811.600.000	100,00%
1.1	Vốn góp của Tập đoàn DMVN	22.740.680.000	22.740.680.000	36,79%
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác	39.070.920.000	39.070.920.000	63,21%
	T.đó			
	: Cty CK phổ Wall	8.344.566.000	8.344.566.000	13,50%
	: Cty TNHH du lịch Mỹ Việt	3.578.891.640	3.578.891.640	5,79%
	: Góp vốn của đối tượng khác	27.166.198.200	27.147.462.360	43,92%
2	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000	
3	Số lượng cổ đông	630	620	

Đánh giá chung:

Kinh tế thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn và khó có thể dự đoán trước được do có những chính sách của Mỹ và liên minh Châu Âu. Nhưng Tổng công ty đã tìm ra những giải pháp phù hợp như phát triển thị trường trong nước, lấy kinh doanh nội địa bù đắp một phần cho lĩnh vực xuất khẩu nên hoạt động kinh doanh của Tổng công ty vẫn giữ được hiệu quả, tình hình tài chính của công ty lành mạnh, chi phí của công ty hợp lý, tiết kiệm, chính sách huy động và sử dụng vốn của công ty vẫn có hiệu quả.

III/ Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã đảm bảo duy trì các cuộc họp thường kỳ, theo sát tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và có những chính sách kịp thời tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành kinh doanh phù hợp với những biến động của thị trường.

- Năm 2016 trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có những lúc gặp rất nhiều khó khăn do chính sách trong và ngoài nước có sự thay đổi nên Tổng công ty cũng phải thay đổi theo như thay đổi khách hàng, thay đổi mặt hàng, thay đổi hình thức kinh doanh sang chủ yếu làm FOB, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và kinh doanh nội địa, Hội đồng quản trị đã tìm được giải pháp mới cho

Ban điều hành biến những khó khăn đó thành định hướng phát triển của Tổng công ty, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả với sự hợp tác toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc:

Ban giám đốc đã có sự phân công trách nhiệm cho từng người, phát huy sức sáng tạo của từng cá nhân và tập thể Ban Giám đốc, tích cực tìm kiếm khách hàng mới;

Bám sát chỉ đạo của HĐQT để triển khai nhiệm vụ cụ thể đến tận phòng, ban...; bám sát diễn biến của thị trường để báo cáo kịp thời tới HĐQT để HĐQT ra những quyết sách mới phù hợp với diễn biến của thị trường.

Chuyển đổi lại một số khách hàng về hình thức sản xuất gia công hay FOB cho phù hợp với nghiệp vụ, đào tạo nâng cao trình độ cán bộ và nhân viên nghiệp vụ để bắt kịp sự phát triển của Tổng công ty.

Xác định rõ mục tiêu: đạt bằng được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông đã đề ra, thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016.

3. Công tác tài chính kế toán, thống kê:

Chấp hành đúng Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Luật Kế toán; thực hiện lập Báo cáo tài chính đầy đủ và đúng thời hạn, phù hợp với chuẩn mực kế toán; quản lý tài chính chặt chẽ, giúp Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nắm được tình hình tài chính để đưa ra những quyết định kinh doanh phù hợp.

IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty; giám sát báo cáo tài chính theo các quý, năm, có báo cáo kịp thời với lãnh đạo và có tham gia trao đổi với các bộ phận nghiệp vụ khi cần thiết.

Trong năm 2016 không có thư yêu cầu của nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông gửi Ban Kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận phòng ban Tổng Công ty Đức Giang đã tạo điều kiện tốt để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong thời gian qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Thay mặt Ban kiểm soát
Trưởng ban**

Đào Thị Bích Khánh

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG-CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 09/10/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT Đức Giang;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Tổng công ty Đức Giang được tổ chức tại số 59 phố Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 22 /04 /2017 với/518 cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, đại diện cho 5.908.034 cổ phần bằng 95,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận, biểu quyết và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo SXKD năm 2016 và nhiệm vụ SXKD năm 2017 với tỷ lệ đồng ý 100%.

Điều 2: Thông qua báo cáo công tác quản trị điều hành năm 2016 và định hướng năm 2017 của HĐQT Tổng công ty với tỷ lệ đồng ý 100%.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 với tỷ lệ đồng ý 100%.

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 với tỷ lệ đồng ý 100%.

Điều 5: Thông qua tờ trình về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016.

- Lợi nhuận ròng 37.963.203.230 VND;

- Số trích quỹ đầu tư phát triển 3.796.320.323 VND;

- Số trích quỹ khen thưởng 4.854.930.808 VND;

- Số trích quỹ phúc lợi 4.854.930.808 VND và số chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2016 là 18.543.480.000VND, tỷ lệ chi trả cổ tức là 30 %/ Vốn điều lệ 61,811 tỷ đồng.

Tỷ lệ đồng ý 100%

Điều 6: Thông qua tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty năm 2017:

- Doanh thu 3.055 tỷ đồng;

- Kim ngạch xuất khẩu 112 triệu usd;

- Lợi nhuận 50 tỷ đồng;

- Đầu tư MMTB 50,1 tỷ đồng; đầu tư XD CB 159 tỷ đồng.

- Chia cổ tức 30% / vốn điều lệ 61,811 tỷ đồng.

Tỷ lệ đồng ý 100%

Điều 7 : Thông qua tờ trình về phương án đầu tư năm 2017 tổng giá trị dự kiến đầu tư 209 tỷ trong đó đầu tư XDCB 159 tỷ, đầu tư MMTB 50 tỷ. Tỷ lệ đồng ý 100%

Điều 8 : Nhất trí tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của tổng công ty Đức Giang.

Tỷ lệ đồng ý 100%

Điều 9: Đại hội nhất trí uỷ quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Tổng công ty.

Điều 10: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 Tổng công ty Đức Giang đã được đọc trước toàn thể Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Thúy

Hoàng Vệ Dũng